

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 313/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Mười lăm về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 269/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị để triển khai thực hiện, cụ thể:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,6% (các chỉ tiêu về GRDP tính trên nền số liệu do Tổng cục Thống kê công bố).

+ Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,1%.

+ Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 13,92%.

+ Ngành dịch vụ tăng 7,9%.

+ Thuế sản phẩm tăng 4,9%.

(2) Cơ cấu kinh tế:

+ Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 26,91%.

+ Ngành công nghiệp - Xây dựng: 27,80%.

+ Ngành dịch vụ: 41,39%.

+ Thuế sản phẩm: 3,90%.

(3) GRDP bình quân đầu người: 72 triệu đồng/người¹.

(4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 07 xã.

(5) Kim ngạch xuất khẩu: 750 triệu USD.

(6) Kim ngạch nhập khẩu: 115 triệu USD.

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.815 tỷ đồng.

(8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 46.000 tỷ đồng.

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 123.000 tỷ đồng.

¹ Theo số liệu nền của Tổng cục Thống kê: 62,2 triệu đồng/người.

- (10) Tỷ lệ đô thị hóa: 34%
- (11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,12%.
- (12) Số lao động được tạo việc làm mới: 26.800 người.
- (13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%.
- (14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) còn 6,11%;
 + Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%.
 + Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 3%.
 + Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo Kông Chro 5,5%.
- (15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 68,03%.
 + Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 94%.
 + Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi trung học cơ sở: 96,8%.
- (16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 95%.
 + Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,6 giường/vạn dân.
 + Số bác sỹ/vạn dân: 8,6 bác sỹ/vạn dân.
- (17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 93,75%.
- (18) Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,5%.
 + Diện tích trồng rừng trong năm: 9.000 ha.
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,9%.
- (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 80%.
- (21) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 90,6%.

Điều 2.

1. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao tại Điều 1 Quyết định này, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, khẩn trương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo các chỉ tiêu hướng dẫn để cụ thể hóa các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh giao tại quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX, NL, CNXD, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Hải Long